

DẠY HỌC MẠCH NỘI DUNG VĂN HOÁ, VĂN MINH TRONG CHƯƠNG TRÌNH MÔN LỊCH SỬ NĂM 2022 LỚP 10 THEO HƯỚNG TIẾP CẬN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

*TEACHING CULTURAL AND CIVILIZATION CONTENTS IN 2022 HISTORY PROGRAM GRADE 10
ACCORDING TO THE QUALITY AND COMPETENCY ORIENTATION*

LÊ THỊ QUÍ ĐỨC*, VŨ ĐÌNH BÀY**, ĐẶNG VĂN CHUÔNG***,
 TRẦN THỊ QUẾ CHÂU****, *lequiduc.his.sp@gmail.com*
 *, ***, **** Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
 ** Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<i>Ngày nhận: 09/9/2024</i> <i>Ngày nhận lại: 15/9/2024</i> <i>Duyệt đăng: 18/9/2024</i> <i>Mã số: TCKH-S03T9-2024-B12</i> <i>ISSN: 2354 - 0788</i> Từ khóa: <i>văn hoá, văn minh, Chương trình môn Lịch sử năm 2022, phẩm chất, năng lực.</i> Keywords: <i>Culture, civilization, the 2022 History curriculum, quality, competency.</i>	<i>Trước những yêu cầu, thách thức mới của bối cảnh toàn cầu hóa, để trở thành công dân thế kỷ XXI, thế hệ trẻ cần hướng đến hoạt động hội nhập quốc tế cũng như trang bị những kiến thức về liên văn hóa. Trước đòi hỏi đó, Chương trình môn Lịch sử năm 2022 được thiết kế giúp học sinh (HS) có sự hiểu biết về nhiều nền văn hóa, văn minh trên thế giới và Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Đồng thời, phương pháp dạy học được đổi mới theo hướng hình thành, phát triển phẩm chất (PC), NL cho HS, hướng đến sự vận dụng một cách sáng tạo những kiến thức về văn hoá, văn minh vào thực tiễn đời sống xã hội. Trên cơ sở mạch nội dung văn hoá, văn minh trong Chương trình Lịch sử lớp 10 và những vấn đề lí luận về dạy học theo hướng tiếp cận PC, NL, bài viết sẽ gợi mở một số ví dụ trong dạy học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục mới.</i> ABSTRACT <i>Along with the new requirements and challenges in the context of globalization, to become the 21st century citizen, it is important that students need to be ready for international and intercultural integration capacity. To meet these requirements, the 2022 History curriculum is designed to enable students to gain an understanding of various cultures and civilizations in the world and in Vietnam through historical periods. Teaching methods are also innovated in the direction of forming and developing students' qualities and competencies, aiming to creatively apply knowledge of culture and civilization into the social life. Based on the contents of culture and civilization in the 10th grade History curriculum and theoretical issues of teaching according to quality and competency orientation, the article will provide suggestions in teaching to meet the new educational goals.</i>

1. Mở đầu

Hiện nay, các hệ thống giáo dục trên toàn thế giới đang nỗ lực chuyển đổi để bắt kịp với tốc độ toàn cầu hóa của thế kỷ XXI, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo lực lượng lao động tương lai. Với khả năng dịch chuyển linh hoạt như hiện nay, những công dân, người lao động của tương lai không chỉ cần những kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu mà còn cần sự linh hoạt di chuyển, thích nghi, sống và làm việc hiệu quả trong nhiều môi trường khác nhau, cả trong và ngoài nước. Hay nói cách khác, mỗi người cần có được khả năng tương tác hiệu quả với những người đến từ các nền văn hóa khác, nhận thức về sự kết nối toàn cầu và trách nhiệm chung đối với sự bền vững của cuộc sống nhân loại. Điều này có thể đạt được khi người học tổng hợp kiến thức, kỹ năng liên văn hoá của mình, của người khác và từ xã hội, và dung hòa các điểm khác biệt giữa các nền văn hoá.

Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) năm 2018 khẳng định: “*Môn Lịch sử giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc, truyền thống lịch sử và văn hoá dân tộc, giúp HS nhận thức và vận dụng được các bài học lịch sử giải quyết những vấn đề của thực tế cuộc sống, phát triển tâm nhìn, củng cố các giá trị nhân văn, tinh thần cộng đồng, lòng khoan dung, nhân ái; góp phần hình thành, phát triển những PC của công dân Việt Nam, công*

dân toàn cầu trong xu thế phát triển của thời đại” (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018, tr.3). Chương trình được xây dựng trên quan điểm dân tộc, nhân văn sâu sắc: “... *giúp HS hình thành, phát triển các giá trị nhân văn, tinh thần cộng đồng, chống các định kiến, kì thị về xã hội, văn hoá, sắc tộc, tôn giáo; hướng tới các giá trị khoan dung, nhân ái, tôn trọng sự khác biệt và bình đẳng giữa các dân tộc, các cộng đồng người, các giới và nhóm xã hội; hướng tới hoà bình, hoà giải, hoà hợp và hợp tác*” (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018, tr.5).

Các mạch nội dung về văn hoá, văn minh trong Chương trình môn Lịch sử năm 2022 có những ưu thế góp phần cụ thể hoá những đóng góp tổng thể trên đây. Để triển khai có hiệu quả những mục tiêu đó, giáo viên (GV) không chỉ thuần túy truyền đạt kiến thức sẵn có mà còn giúp cho HS có cách thức tiếp cận các kiến thức văn hoá rộng lớn bên ngoài nhà trường. GV và HS cần có sự trao đổi, hợp tác, khám phá và sáng tạo. GV không chỉ thường xuyên kiểm tra, đánh giá về phương pháp học tập mà còn động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

Thông qua bài viết này, chúng tôi mong muốn cung cấp một số gợi ý trong quá trình thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận PC, NL, phù hợp với bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá trên cơ sở dạy học mạch nội dung về văn hoá, văn minh ở Chương trình môn Lịch sử năm 2022, lớp 10:

Bảng 1: Thời lượng kiến thức của mạch nội dung

Mạch nội dung	Thời lượng dự kiến
* Một số nền văn minh thế giới thời cổ - trung đại: - Khái niệm văn minh - Một số nền văn minh phương Đông (Văn minh Ai Cập, Văn minh Trung Hoa, Văn minh Ấn Độ) - Một số nền văn minh phương Tây (Văn minh Hi Lạp - La Mã, Văn minh thời Phục hưng).	8% tương đương 04 tiết
* Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới: - Cách mạng công nghiệp thời kì cận đại (Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, Cách mạng công nghiệp lần thứ hai) - Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại (Cách mạng công nghiệp lần thứ ba, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Cách mạng 4.0)).	11% tương đương 06 tiết
* Văn minh Đông Nam Á thời cổ - trung đại	6% tương đương 03 tiết
* Một số nền văn minh trên đất nước Việt Nam (trước năm 1858): - Một số nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam, Văn minh Đại Việt...	24% tương đương 13 tiết
* Cộng đồng các dân tộc Việt Nam...	11% tương đương 06 tiết

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được triển khai với các phương pháp cụ thể sau:

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn, cụ thể là phương pháp quan sát: Qua dự giờ, quan sát quá trình dạy học của GV, HS để tìm hiểu thực tiễn dạy học lịch sử nói chung, dạy học các mạch nội dung văn hoá, văn minh ở lớp 10 nói riêng.

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các tài liệu liên quan để đề xuất những gợi ý trong dạy học các mạch nội dung văn hoá, văn minh thuộc Chương trình môn Lịch sử năm 2022, lớp 10.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Phẩm chất, năng lực được hình thành trong dạy học mạch nội dung về văn hoá, văn minh

PC và NL là hai thành phần cơ bản trong cấu trúc nhân cách nói chung và là yếu tố nền tảng tạo nên nhân cách của con người. Dạy học và giáo dục phát triển PC, NL là sự “tích lũy” dần dần các biểu hiện, yếu tố của PC, NL người học để chuyển hóa và góp phần hình thành, phát triển nhân cách. Có thể thấy, dạy học và giáo dục phát triển PC, NL có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo trong giáo dục phổ thông nói riêng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho quốc gia nói chung (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2020).

Một trong những điểm nhấn của phương pháp dạy học trong Chương trình môn Lịch sử năm 2022 là đặt trọng tâm rèn luyện NL giải quyết vấn đề gắn với những tình huống của cuộc sống cho HS; đồng thời gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, thực tiễn.

Phương pháp dạy học Lịch sử theo định hướng phát triển NL được thực hiện trên nền tảng những nguyên tắc cơ bản của khoa học lịch sử. Các mạch nội dung cốt lõi về văn hoá, văn minh ở Chương trình ở lớp 10 hướng đến các yêu cầu cần đạt về PC, NL chung và NL đặc thù, đó là:

PC yêu nước: Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị các di sản văn hoá.

PC nhân ái: Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, có ý thức học hỏi các nền văn hoá trên thế giới.

NL tự học và tự chủ: Biết tìm đọc tài liệu trong nước và nước ngoài phục vụ công việc học tập và định hướng nghề nghiệp của mình và bạn bè.

NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết đặt các câu hỏi có giá trị, không dễ dàng chấp nhận thông tin một chiều; Không thành kiến khi xem xét, đánh giá vấn đề; Biết quan tâm tới các lập luận và minh chứng thuyết phục; Sẵn sàng xem xét, đánh giá lại vấn đề.

NL đặc thù: được quy định cụ thể ở cột Yêu cầu cần đạt, Mục 2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp, phần V. Nội dung giáo dục trong Chương trình môn Lịch sử năm 2022.

3.2. Một số gợi ý về giải pháp phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh trong dạy học các mạch nội dung về văn hoá, văn minh

3.3.1. Giải pháp triển khai trong tiết thực hành lịch sử sau chủ đề “Một số nền văn minh thế giới thời cổ - trung đại”

3.3.1.1. Mục tiêu

- Phân tích được ý nghĩa vượt thời gian/thực tiễn của một số thành tựu tiêu biểu trong các nền văn minh thế giới thời cổ - trung đại.

- Phát triển NL tự học và tự chủ; NL giao tiếp và hợp tác cũng như NL giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc hoàn thành các nhiệm vụ mà GV yêu cầu.

3.3.1.2. Tổ chức hoạt động

a) Triển khai nhiệm vụ

Sau khi kết thúc Bài 5: *Một số nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại*, GV triển khai Dự án học tập đến HS trong lớp để chuẩn bị cho tiết Thực hành lịch sử.

Tên dự án: “VĂN MINH THẾ GIỚI CỔ TRUNG ĐẠI - GẠCH NÓI THỜI GIAN”

Nhiệm vụ: GV lựa chọn một số thành tựu tiêu biểu (có thể chưa được đề cập trong nội dung các bài 4 và 5 Sách giáo khoa Lịch sử lớp 10) có ý nghĩa đến hiện nay và yêu cầu các nhóm HS (số lượng mỗi nhóm tùy thuộc vào sĩ số của lớp) hoàn thành nhiệm vụ liên quan:

Nhóm 1: Tìm hiểu hình ảnh vương miện của vua Ai Cập cổ đại - một thành tựu về Nghệ thuật:

- + Điểm nổi bật của vương miện.
- + Thời gian xuất hiện
- + Ý nghĩa của vương miện.
- + Giá trị đến ngày nay.

Nhóm 2: Tìm hiểu quan niệm của Nho giáo ở Trung Quốc về giáo dục - thành tựu về Tư tưởng tôn giáo:

- + Nho giáo quan niệm như thế nào về giáo dục?
- + Biểu hiện.
- + Ý nghĩa.
- + Giá trị đến ngày nay.

Nhóm 3: Tìm hiểu chính thể Cộng hoà ở Hi Lạp cổ đại - thành tựu về Tổ chức nhà nước:

- + Thể chế nhà nước Cộng hoà là gì?
- + Ra đời ở Hi Lạp trong bối cảnh nào?
- + Ý nghĩa đối với xã hội Hi Lạp cổ đại
- + Giá trị đến ngày nay?

Nhóm 4: Tìm hiểu Dương lịch - thành tựu về Lịch pháp”:

- + Dương lịch ra đời khi nào.
- + Nội dung là gì?
- + Ý nghĩa.
- + Giá trị đến hiện nay.

Nhóm 5: Tìm hiểu thuyết Nhật tâm - thành tựu về Khoa học:

- + Thuyết Nhật tâm ra đời trong hoàn cảnh nào?
- + Nội dung của Thuyết Nhật tâm.
- + Ý nghĩa của Thuyết Nhật tâm.
- + Giá trị đến ngày nay.

Các nhóm sẽ hoàn thiện Dự án trong thời gian 1 tuần với một trong các hình thức sau: Sơ đồ tư duy trên Giấy A0 hoặc trên phần mềm

Imindmap; Powerpoint; Video... Thời lượng trình bày tối đa là 5 phút.

b) Trình bày sản phẩm

Trong tiết Thực hành lịch sử, HS các nhóm sẽ lần lượt trình bày kết quả hoạt động Dự án của nhóm mình. Nếu các nhóm đều trình bày trên giấy A0 thì GV có thể sử dụng Kỹ thuật phòng tranh.

Mỗi nhóm sẽ cử đại diện trình bày trong thời gian tối đa 5 phút.

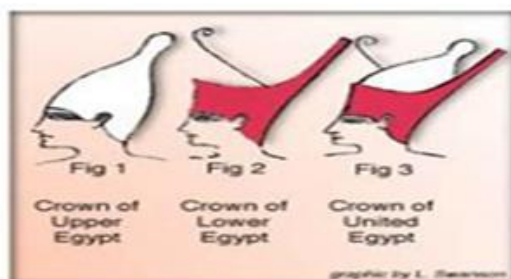
Sau đó, các thành viên còn lại trong lớp nhận xét, có thể đặt câu hỏi với nhóm trình bày để làm sáng rõ một số vấn đề liên quan.

Cuối cùng, GV chốt những nội dung quan trọng trong mỗi phần trình bày, nhấn mạnh đến ý nghĩa và giá trị của mỗi thành tựu văn minh kể trên.

c) Gợi ý nội dung mỗi nhiệm vụ

Nội dung 1: Vương miện của vua Ai Cập

Trước khi Ai Cập thống nhất vào năm 3200 trước Công nguyên (TCN), vương miện đỏ (Deshret) là biểu tượng của Hạ Ai Cập, vương miện trắng (Hedjet) là biểu tượng của Thượng Ai Cập. Khi Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập thống nhất, Pharaon đội vương miện kép (Pschent) - là sự kết hợp của vương miện trắng và đỏ. Vương miện kép Pschent là sự kết hợp của cả hai vương miện Deshret và Hedjet, tượng trưng cho sự thống nhất của hai vùng đất Hạ và Thượng Ai Cập với một người cai trị duy nhất. Tác phẩm thể hiện một tinh thần thống nhất, hài hoà trong một tổng thể, không có yếu tố loại trừ. Tinh thần này vẫn còn những giá trị vững chắc trong thời đại ngày nay - thời đại của toàn cầu hoá - chấp nhận, dung hoà những khác biệt trong một chính thể thống nhất với những sự đa dạng.



Hình 1. Vương miện của vua Ai Cập

(Nguồn: <https://alancientrivervalleycivilizations.weebly.com/quick-history3.html>)

Nội dung 2: Quan niệm của Nho giáo ở Trung Quốc về giáo dục

Nho giáo đề cao, coi trọng giáo dục, coi giáo dục là biện pháp để hướng con người tới những phẩm chất cao quý như nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Đó là những giá trị chuẩn mực của con người trong xã hội phong kiến. Giáo dục là con đường quan trọng để thúc đẩy xã hội phát triển và làm nên bản sắc con người. Giáo dục là công cụ hữu hiệu nhất và là con đường ngắn nhất để đào tạo lớp người cai quản và thống trị xã hội theo hệ tư tưởng phong kiến. Đó là lớp người quân tử.

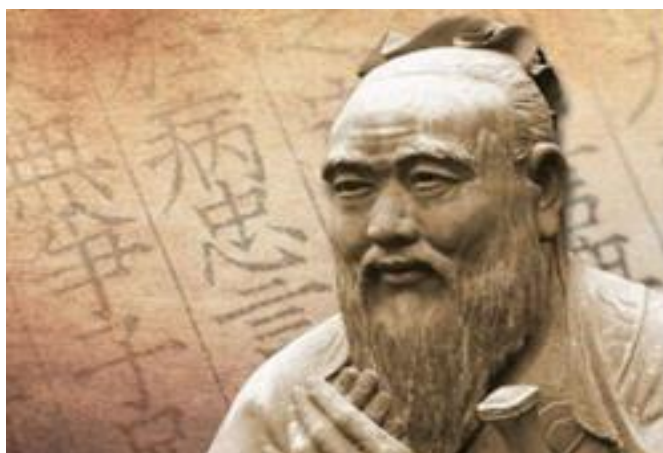
Mục đích bao trùm của việc giáo dục là nhằm tạo ra những con người thích nghi với điều kiện xã hội và thực hiện đúng vị trí, vai trò, chức trách, bổn phận của mình. Nho giáo đã đưa ra một số mục tiêu cụ thể của giáo dục như sau:

- *Thứ nhất*, giáo dục là để hình thành nhân cách lý tưởng.

- *Thứ hai*, giáo dục là để đào tạo ra đội ngũ quan lại nhằm giúp ích cho nước nhà.

- *Thứ ba*, giáo dục là để tỏ cái đức sáng, đạt tới chỗ chí thiện.

Như vậy, có thể nói mục đích chính của giáo dục theo quan điểm của Nho giáo là nhằm đào tạo ra những con người lý tưởng, có sự hoàn thiện cả về đạo đức, nhân cách cũng như tri thức, lối sống. Những con người đó chính là trụ cột lý tưởng mà các nhà Nho vẫn kì vọng. Mặc dù những quan điểm của Nho giáo về mục đích, chủ trương, nội dung, phương pháp của giáo dục được đưa ra từ cách đây 25 thế kỷ nhưng đến nay, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, nhiều nội dung vẫn mang ý nghĩa thời sự.



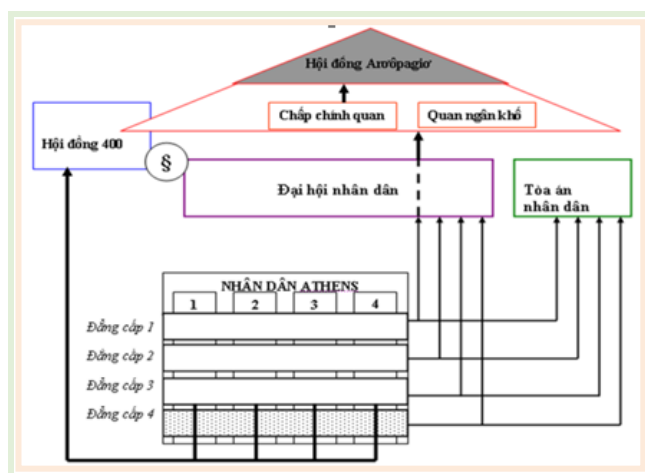
Hình 2. Chân dung Khổng Tử - “Người thầy của muôn đời”

(Nguồn: <https://theamazingworldofconfucius.wordpress.com/2015/10/16/confucianism-and-confucius/>)

Nhóm 3: Chính thể Cộng hoà ở Hi Lạp cổ đại

Chính thể Cộng hoà là chính thể trong đó chính quyền được lập nên do bầu cử (khác với chính thể Quân chủ - chính quyền do một người nắm quyền lực). Hi Lạp là dân tộc đầu tiên trên thế giới sáng tạo ra chính thể Cộng hòa (république), trong đó thị quốc Athens xây dựng nhà nước theo mô hình cộng hòa, dân chủ và nó được hoàn thiện dần từ đầu thế kỷ VI đến nửa sau thế kỷ V TCN. Quá trình hoàn thiện nhà nước cộng hòa dân chủ

Athens gắn liền với quá trình hạn chế và tước bỏ bớt đặc quyền kinh tế và quyền lợi chính trị của tầng lớp quý tộc và tăng dần quyền dân chủ (démocratie) cho công dân (citoyen). Chính thể này đã góp phần quan trọng giúp Hi Lạp đạt được và trở thành đỉnh cao văn minh vào thế kỷ V TCN. Tuy còn hạn chế nhưng chính thể cộng hòa dân chủ ở Athens cổ đại đã ảnh hưởng sâu rộng đến mô hình tổ chức nhà nước đối với châu Âu từ thời cận hiện đại.



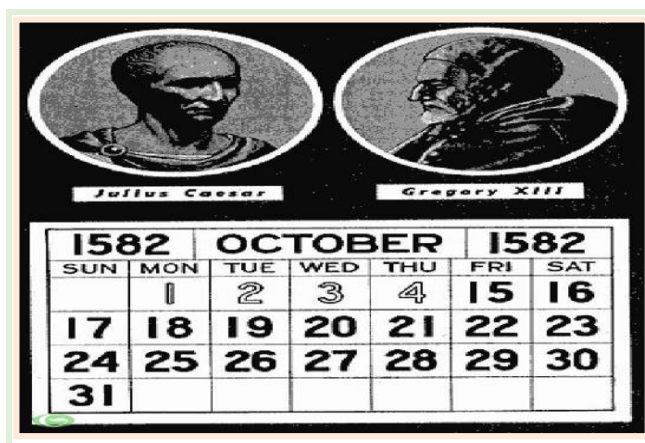
Hình 3. Sơ đồ tổ chức nhà nước Athens thời Solon (594 TCN)

(Nguồn: Tác giả tổng hợp, thiết kế)

Nhóm 4: Dương lịch

Dương lịch là Lịch Gregorius, hay lịch Gregory, còn gọi là Tây lịch, Công lịch, được đặt theo tên của Giáo hoàng Grêgôriô XIII - người đã giới thiệu lịch này vào tháng 10 năm 1582. Lịch này dùng năm nhuận để làm cho năm trung bình của nó dài 365,2425 ngày, xấp xỉ với năm nhiệt đới 365,2422 ngày được xác định bởi vòng

quay của Trái Đất quanh Mặt trời. Lịch dương có 12 tháng, mỗi tháng có từ 28 đến 31 ngày. Một năm dương lịch thông thường bao gồm 365 ngày, nhưng trong một số năm nhất định được gọi là năm nhuận có một ngày nhuận được thêm vào tháng 2. Năm dương lịch hiện chạy từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12. Loại lịch này được sử dụng ở hầu hết các nơi trên thế giới.



Hình 4. Lịch Gregorius

(Nguồn: <https://kyluc.vn/tin-tuc/nha-sang-nghiep2/worldkings-top-100-nha-sang-tao-toan-cau-p-93-pope-gregory-xiii-nguoi-sang-tao-ra-lich-gregory-duong-lich>)

Nhóm 5: Thuyết Nhật tâm

Đầu thế kỉ XVI, Nicolaus Copernicus đã phá vỡ quan niệm Trái đất nằm ở trung tâm của vũ trụ tồn tại suốt nhiều thế kỷ. Bằng những lập luận sắc bén trong Thuyết nhật tâm, ông đề xuất

rằng Trái đất và các hành tinh khác quay xung quanh Mặt trời. Ông đã đưa ra một thuyết có tính chất thay đổi toàn bộ kiến thức thiên văn học đang được giảng dạy khắp các trường đại học ở châu Âu lúc đó.

Copernicus đã đề xuất một mô hình vũ trụ hình cầu, trong đó cả Trái đất và các hành tinh và các ngôi sao đều xoay quanh Mặt trời. Đóng góp này của Copernicus cho khoa học là một trong những ý tưởng mang tính cách mạng nhất trong lịch sử nhân loại, vì nó liên quan đến một sự thay đổi mô hình cho khoa học. Mô hình nhật tâm của Copernicus là cơ sở hoạt động của một số nhà khoa học có ảnh hưởng nhất trong lịch sử, bao gồm cả Julian Kepler, Galileo Galilei hay Isaac Newton.

Galileo Galilei, sử dụng kính viễn vọng và từ mô hình Copernicus, đã xác nhận dữ liệu của ông. Ngoài ra, ông phát hiện ra rằng

các hành tinh không phải là những vòng tròn hoàn hảo. Kepler đã phát triển ba định luật cơ bản về chuyển động của các hành tinh, trong đó có chuyển động elip và không tròn. Isaac Newton đã phát triển định luật vạn vật hấp dẫn.

Công trình của Copernicus tuy không giải quyết được tất cả các vấn đề của thiên văn học, và đưa ra được cấu trúc chính xác của hệ Mặt Trời, nhưng nó đã đã thông được chương ngại lớn nhất và nghiêm trọng nhất của thiên văn. Từ đây thiên văn học sẽ phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng, tựa như mạch nước được khơi nguồn.



Hình 5. Nicolaus Copernicus

(Nguồn: Alamy)

3.3.2. Giải pháp triển khai trong tiết thực hành lịch sử sau chủ đề “Các cuộc cách mạng công nghiệp trong lịch sử thế giới”

3.3.2.1. Mục tiêu

- Giới thiệu được một số thành tựu trên lĩnh vực Giao thông vận tải ở Việt Nam là hệ quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ nửa sau thế kỷ XIX.

3.3.2.1. Gợi ý tổ chức hoạt động

a) Triển khai nhiệm vụ

Sau khi kết thúc Bài 7: Cách mạng công

ngiệp thời hiện đại, GV triển khai nhiệm vụ học tập đến HS trong lớp để chuẩn bị cho tiết Thực hành lịch sử với việc sử dụng phương pháp Đóng vai: “CHÀNG/NÀNG KỸ SƯ KIỂM HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH TÀI BA”.

GV cung cấp hình ảnh về 2 cây cầu ở Việt Nam: Cầu Long Biên và Cầu Trường Tiền, yêu cầu các nhóm HS (số lượng mỗi nhóm tùy thuộc vào sĩ số của lớp) hoàn thành nhiệm vụ liên quan: Các nhóm sẽ đóng vai là một *Chàng/Nàng kỹ sư kiểm hướng dẫn viên du lịch tài ba*, giới thiệu về:

Nhóm 1, Nhóm....: Cầu Long Biên



(Nguồn: <https://www.anninhthudo.vn/cai-tao-cau-long-bien-thanh-bao-tang-post108454.antd>)

Nhóm 2, Nhóm....: Cầu Trường Tiền



(Nguồn: <https://vietnamnet.vn/en/vn-news-tag5339774950985439492-page479.html>)

Với các nội dung:

- Hoàn cảnh ra đời;
- Điểm nổi bật;
- Sự kết nối giữa kỹ thuật xây dựng Cầu với

những tiến bộ về kỹ thuật trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai từ nửa sau thế kỷ XIX.

Theo hình thức: Video clip với người dẫn chuyện là các bạn HS. Thời gian: 5 phút

b) Trình bày sản phẩm

Trong tiết Thực hành lịch sử, HS các nhóm (có thể một số nhóm thực hiện cùng một nhiệm vụ) sẽ lần lượt trình bày kết quả nhiệm vụ được phân công với sản phẩm là các video clip, thời gian tối đa 5 phút.

Sau đó, các thành viên còn lại trong lớp (đặc biệt là các nhóm thực hiện cùng nhiệm vụ) nhận xét, có thể đặt câu hỏi với nhóm trình bày để làm sáng rõ một số vấn đề liên quan.

Cuối cùng, GV chốt những nội dung quan trọng trong mỗi phần trình bày, nhấn mạnh được mối liên hệ giữa kỹ thuật xây dựng 2 cây Cầu với thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai, từ đó khắc sâu hơn ý nghĩa rộng lớn, tác động lâu dài của cuộc Cách mạng này đến thế giới. GV có thể sử dụng Rubrics để đánh giá kết quả hoạt động của HS.

c) Gợi ý nội dung nhiệm vụ, đánh giá sản phẩm

Bảng 1: Nội dung nhiệm vụ, đánh giá sản phẩm

Nội dung	Cầu Long Biên - Cây cầu thép lớn nhất khu vực Đông Nam Á	Cầu Trường Tiền - Một trong những cây cầu thép đầu tiên ở Đông Dương
Hoàn cảnh ra đời	- Được khởi công xây dựng từ năm 1899 và hoàn thành năm 1902, nằm trong chương trình phát triển giao thông khai thác thuộc địa của người Pháp ở Đông Dương. - Vào thời điểm đó, Long Biên là cây cầu thép lớn nhất khu vực Đông Nam Á và là cây cầu dài thứ hai trên thế giới (chỉ sau cầu Brooklyn bắc qua sông East-River của Mỹ).	- Từ chỉ dụ của vua Thành Thái “nên làm một cây cầu sắt để tiện thông hành”, Viện Cơ mật của triều đình đã cùng tòa Khâm sứ Trung Kỳ của Pháp triển khai việc này.
Nét nổi bật	- Cầu Long Biên được thiết kế và thi công bởi hãng Daydé & Pillé (Paris, Pháp). - Các trụ cầu khi đang xây dựng phải được bảo vệ, tránh nguy cơ các bè tre, gỗ gây ra (Nguyễn Duy Nghĩa, 2024). - Cầu được làm với 19 nhịp, 20 trụ. Tổng chiều cao là 61m. Cầu có 2 nhịp hai đầu dài 78,70m và 9 nhịp dài 75m, xen kẽ với 8 nhịp dài 106,2m.	- Trường Tiền là cây cầu đầu tiên được bắc qua sông Hương (Thành phố Huế hiện tại), nối liền con đường thiên lý Bắc - Nam cách đò trở giang suốt mấy thế kỷ, chấm dứt sự chia cắt ngay giữa kinh đô Huế. - Cầu có 6 nhịp và 12 vòm kết với nhau thành 6 cặp, có chiều dài

Nội dung	Cầu Long Biên - Cây cầu thép lớn nhất khu vực Đông Nam Á	Cầu Trường Tiền - Một trong những cây cầu thép đầu tiên ở Đông Dương
	- Ngày 3/2/1902, hai bờ được nối liền. Ngày 28/2/1902, lúc 8h30, đoàn tàu rời ga Hà Nội mới, chở vua Thành Thái, Toàn quyền và Paul Beau, Đại sứ Pháp tại Bắc Kinh cùng người kế nhiệm Doumer. - Cây cầu được đặt theo tên của Doumer, người khởi xướng dự án xây dựng này, và được xây dựng với tốc độ ấn tượng, trong 3 năm 7 tháng, trong khi thời hạn xây dựng là 5 năm. Chi phí thực tế để xây dựng cầu Doumer là 6,2 triệu franc. - Cầu Long Biên với hình thức kiến trúc và sơ đồ kết cấu rất hợp lý đã tạo nên một sức mạnh đủ vượt sông Hồng và một dáng hình trái dài nhấp nhô mà người ta đã ví von với rất nhiều hình ảnh đẹp: Cây cầu thân Rồng, dải lụa vắt qua sông Hồng hay tháp Eiffel nằm ngang trong lòng Hà Nội... - Mặc dù là một cây cầu lớn, có đường sắt, bắc qua sông lớn, nhưng Long Biên lại nằm ngay sát nội thành Hà Nội, kề bên khu phố cổ. Và điều đó đã được nhà thiết kế xử lý rất khéo léo bằng nhiều giải pháp như hệ đường dốc lên xuống hợp lý, ga đường sắt trên cao; hệ thống cầu sắt ở đường dẫn trên cao qua các tuyến phố... - Cho đến hiện nay, cầu Long Biên vẫn là một vị trí đặc địa về mặt giao thông, địa hình và cảnh quan đô thị.	khoảng hơn 400 mét tính từ hai mố, lòng cầu rộng 6 mét. Hình dáng cây cầu với màu nhũ bạc của buổi đầu xây dựng đã tô điểm thêm vẻ đẹp của dòng Hương. - Ngoài giá trị giao thông, kết nối vùng đất và con người, cầu Trường Tiền thực sự là một di sản văn hóa độc đáo, biểu tượng của quá trình giao lưu, tiếp biến và hội tụ văn hóa Đông - Tây ở Huế. Đó là vấn đề then chốt đảm bảo giá trị bền vững của di sản cầu Trường Tiền qua thời gian.
Sự kết nối kỹ thuật	- Từ khi ra đời, cầu Long Biên đã được coi là biểu tượng của khoa học kỹ thuật và nghệ thuật kiến trúc đầu thế kỷ XX. - Ngoại trừ những mố cầu và trụ cầu bằng bê tông cắm xuống lòng sông, thì toàn bộ phần thân cầu được làm bằng thép, và các thanh thép liên kết với nhau bằng đinh tán. - Các kết cấu quan trọng nhất, dầm thép và bu lông được chuyển từ Pháp sang và sau đó được công nhân Việt Nam lắp ráp tại chỗ khi thi công.	- Là một trong những cây cầu đầu tiên được xây dựng ở Đông Dương vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX theo kỹ thuật và vật liệu mới của phương Tây với kết cấu thép. Trước đó những cây cầu được xây dựng đều là công trình ngắn, bằng vật liệu tre, gỗ... không bền vững.

Các giải pháp trên đây là sự kết hợp giữa nguồn ngữ liệu phong phú, đảm bảo độ tin cậy, nổi bật, tiêu biểu về văn hoá, văn minh trên thế giới cũng như ở Việt Nam qua các thời kì lịch sử với phương pháp dạy học tích cực, hình thức tổ chức đa dạng. Sự kết hợp ấy tạo cho HS ở vị trí trung tâm trong quá trình lĩnh hội tri thức. Các em chủ động, tích cực, hứng thú và có trách nhiệm trong việc xác định nhiệm vụ, lên kế hoạch giải quyết

nhiệm vụ cũng như trình bày, giới thiệu sản phẩm học tập trước GV và các bạn cùng lớp. Qua đó, góp phần hình thành các PC, NL chung và NL đặc thù cho HS liên quan đến mạch nội dung văn hoá, văn minh đã được xác định trước đó.

3. Kết luận

Trên cơ sở xác định phương pháp nghiên cứu phù hợp, kết hợp cả lý luận và thực tiễn, đặc biệt là từ thực tiễn dạy học ở phổ thông, bài viết

đã xác định được những vai trò của mạch nội dung văn hoá, văn minh trong việc góp phần triển khai hiệu quả Chương trình môn Lịch sử năm 2022 nói riêng, CTGDPT 2018 nói chung với những PC, NL cụ thể liên quan. Từ đó, đề xuất một số giải pháp có tính khả thi, phù hợp, qua đó, góp phần phát triển PC, NL cho HS, đáng chú ý là nhận thức rõ những giá trị vượt thời gian cũng như những liên hệ văn hoá giữa các nước, các khu vực trên thế giới qua các giai đoạn lịch sử khác nhau, trong dạy học các mạch nội dung về văn hoá, văn minh.

Có thể nói, đổi mới CTGDPT là bước đi cần thiết để đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực đáp ứng

yêu cầu của xã hội trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng của Việt Nam hiện nay. Một trong những mảnh ghép góp phần hoàn chỉnh bức tranh tổng thể ấy chính là việc đổi mới phương pháp dạy học thực sự theo hướng tiếp cận PC, NL của đội ngũ GV trung học phổ thông. Với những ưu thế riêng có, các mạch nội dung cốt lõi về văn hoá, văn minh trong Chương trình môn Lịch sử năm 2022 là mảnh đất màu mỡ để mỗi GV phát huy mạnh mẽ sức sáng tạo cá nhân, hướng đến mang lại những giờ học hứng thú, sôi nổi cho HS. Đồng thời, tạo nên những không gian rộng mở để HS hình thành những PC và NL cần thiết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Mô đun 2: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông môn Lịch sử*. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán, Thành phố Hồ Chí Minh

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử 2018 điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*.

Nguyễn, D. N. (2024). Cầu Long Biên, ký ức lưu lại. *Báo điện tử Đại biểu nhân dân*. <https://daibieunhandan.vn/van-hoa/cau-long-bien-ky-uc-luu-lai--i359109/>.

Võ, T. (2017, 28 tháng 10). Cây cầu thế kỷ của xứ Huế. *Báo điện tử VnExpress*. <https://vnexpress.net/projects/truong-tien-cay-cau-the-ky-cua-xu-hue-3654463/index.html>.